

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 263 /QĐ – HVPNVN ngày 18 tháng 8 năm 2015
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

Tên chương trình: Luật

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Luật

Mã số đào tạo: 52380101

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình được thiết kế đảm bảo cho sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt được những mục tiêu cơ bản sau:

- Có hiểu biết sâu sắc về lý luận và thực tiễn đối với chuyên môn , nghiệp vụ về ngành luật. Hình thành tư duy pháp lý, có khả năng phân tích, đánh giá, tham mưu, đề xuất, tham gia xây dựng luật pháp chính sách; tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt có nhận thức về giới và bình đẳng giới trong tham gia xây dựng , thực thi pháp luật tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế.

- Thích ứng tốt với công việc sau khi ra trường trên cơ sở phát huy sự chủ động lựa chọn khối kiến thức chuyên sâu trong chương trình đào tạo.

- Có thể giới quan và tư tưởng chính trị đúng đắn ; luôn có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. Được rèn luyện để có sức khỏe tốt. Có tác phong chuyên nghiệp,

có trách nhiệm trong công việc; phát huy chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và mối quan hệ xã hội phù hợp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống hệ thống tri thức khoa học: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó, giúp sinh viên hình thành thế giới quan và phương pháp luận khi tiếp cận và luận giải các vấn đề về nhà nước và pháp luật.

- Vận dụng các kiến thức nền tảng khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống nói chung và chuyên ngành luật nói riêng. Nắm bắt và sử dụng thành thạo, linh hoạt ngôn ngữ tiếng Anh trong đời sống thực tiễn.

- Có khả năng giải thích, phân tích và ứng dụng các kiến thức cơ bản của khoa học pháp lý chuyên ngành: Luật Hiến pháp, luật Hành chính, luật Lao động, luật Dân sự, luật Hình sự, luật Kinh doanh, luật quốc tế... trong việc nhận biết và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn.

- Trên cơ sở lựa chọn 1 trong 3 khối kiến thức chuyên sâu : Pháp luật về Hành chính, Pháp luật về Kinh tế, Pháp luật về Phụ nữ và Bình đẳng giới, người học sẽ hiểu đầy đủ, có khả năng giải thích và vận dụng các kiến thức chuyên ngành trong việc phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể.

- Hiểu và vận dụng các kỹ năng chuyên ngành Luật để xử lý, giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống pháp lý.

- Trên cơ sở được trang bị khối kiến thức nền tảng và chuyên sâu, giúp sinh viên có khả năng nâng cao trình độ Luật ở các bậc đào tạo cao hơn tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. Chương trình cũng được thiết kế thích ứng để sinh viên có thể tham gia học đại học Luật với loại hình đào tạo văn bằng hai tại Học viện.

1.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy liên ngành, qua đó giúp sinh viên nhận thức và phân tích được các vấn đề pháp lý nói chung và chuyên ngành đào tạo chuyên sâu nói riêng.

- Biết cách tiếp cận và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, có thể triển khai các kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý theo từng nhóm nội dung chuyên sâu của ngành luật, bước đầu có kỹ năng giải quyết các vụ án, vụ việc một cách hiệu quả.

- Có kỹ năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo; kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm; kỹ năng lập luận, thuyết trình; tham gia nghiên cứu khoa học.

- Có kỹ năng giao tiếp, thương thuyết thành công; có thể soạn thảo văn bản hành chính và các hợp đồng thông dụng theo đúng quy định và thông lệ.

- Có khả năng tham mưu đề xuất và phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện chính sách, luật pháp ở Việt Nam.

- Có khả năng thích ứng nhanh với môi trường công việc trong nước và quốc tế liên quan đến ngành luật.

1.2.3. Về thái độ

- Đào tạo cử nhân Luật có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan.

- Có ý thức tôn trọng và chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, có lòng nhân ái.

- Có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng và thái độ trung thực, yêu ngành, yêu nghề, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo hướng hội nhập và phấn đấu đạt được mục tiêu bình đẳng giới trong xây dựng, thực thi và kiểm tra, giám sát luật pháp, chính sách.

- Có thái độ chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình; Có lòng nhiệt tình và trách nhiệm với các công việc được giao. Có tinh thần hợp tác, cầu tiến.

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; biết lắng nghe với thái độ tích cực. Biết gắn kết giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

1.2.4. Về vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có nhiều cơ hội lựa chọn các vị trí việc làm, cụ thể:

- Làm cán bộ, công chức, viên chức và chuyên viên về luật, kiểm sát viên, thư ký tòa án, giám định viên... tại các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương như Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương; các cơ quan Công an, Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; cơ quan thanh tra, bảo đảm dịch vụ công, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường, Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án.

- Làm nhân viên/chuyên gia tư vấn pháp lý, nhân viên hành chính văn phòng, tổ chức nhân sự, trọng tài viên, bào chữa viên... tại các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý như văn phòng luật sư, công ty luật, văn phòng công chứng, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế phi chính phủ, tổ chức trọng tài;

- Làm cán bộ, chuyên viên chuyên trách về chính sách, luật pháp trong cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam các cấp;

- Làm giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học về pháp luật như các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và giáo dục phổ thông ...

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ, tin học

Tiếng Anh trình độ B1 chuẩn Châu Âu; tin học cơ bản

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo: 4 năm - theo *Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012,

hợp nhất theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Những người đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;
- Tuyển sinh theo qui định tại *Qui chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui* của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Theo phương án tuyển sinh của Học viện Phụ nữ Việt Nam

4. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp theo *Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (sửa đổi bổ sung theo thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012, hợp nhất theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. THANG ĐIỂM

Thang điểm đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo *Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (sửa đổi bổ sung theo thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012, hợp nhất theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Khối lượng kiến thức tích lũy **128-129 tín chỉ** (32 - 33 tín chỉ giáo dục đại cương + 95 tín chỉ giáo dục chuyên nghiệp) chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng (165 tiết). Trong đó:

6.1. Kiến thức giáo dục đại cương (32-33 tín chỉ – chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)			
6.1.1. Lý luận chính trị			
Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ

1	DHCT14	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lê nin 1	2
2	DHCT13	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lê nin 2	3
3	DHCT09	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	DHCT10	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
6.1.2. Khoa học xã hội			
5	DHGP02	Giới và phát triển	3
6	DHTL22	Tâm lý học đại cương	2
6.1.3. Ngoại ngữ			
7	DHNT23	Tiếng Anh A1	2
8	DHNT24	Tiếng Anh A2 (học phần 1)	2
9	DHNT25	Tiếng Anh A2 (học phần 2)	2
10	DHNT26	Tiếng Anh B1(học phần 1)	2
11	DHNT27	Tiếng Anh B1(học phần 2)	2
6.1.4. Tin học – Khoa học tự nhiên			
12	DHNT06	Tin học căn bản	3
13	DHCT06	Logic học đại cương	2
14	DHQG01	Giáo dục thể chất	3
15	DHQG02	Giáo dục quốc phòng – an ninh	165 tiết
6.1.5. Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong 4 học phần, 2-3 tín chỉ)			
16	DHNC08	Phương pháp nghiên cứu pháp luật	3
17	DHLQ05	Xã hội học pháp luật	2
18	DHVH07	Lịch sử văn minh thế giới	2
19	DHTL20	Kỹ năng giao tiếp	2
6.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (95 tín chỉ)			
6.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành			
20	DHLQ01	Lý luận về nhà nước và pháp luật 1	3

21	DHLQ02	Lý luận về nhà nước và pháp luật 2	3
22	DHLQ04	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3
23	DHLQ10	Nghề luật và phương pháp học đại học ngành luật	2
6.2.2. Kiến thức của ngành			
6.2.2.1. Kiến thức chung của ngành			
24	DHLQ03	Luật Hiến pháp	4
25	DHLH02	Xây dựng văn bản pháp luật	2
26	DHLH01	Luật hành chính	4
27	DHLD01	Luật dân sự 1	3
28	DHLD02	Luật dân sự 2	3
29	DHLH05	Luật tố tụng dân sự	3
30	DHLH03	Luật hình sự 1	3
31	DHLH04	Luật hình sự 2	3
32	DHLH05	Luật tố tụng hình sự	3
33	DHLP01	Pháp luật lao động	3
34	DHLD04	Luật thương mại 1	3
35	DHLD05	Luật thương mại 2	3
36	DHLD06	Pháp luật tài chính	3
37	DHLH06	Luật đất đai	3
38	DHLP02	Luật hôn nhân và gia đình	2
39	DHLP03	Pháp luật về bình đẳng giới	2
40	DHLQ06	Pháp luật phòng chống tham nhũng	2
41	DHLQ07	Công pháp quốc tế	2
42	DHLQ08	Tư pháp quốc tế	2
6.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành (tự chọn 1 trong 3 khối kiến thức)			
Chuyên ngành Pháp luật hành chính			
43	DHLH07	Quản lý hành chính trong một số lĩnh vực	2

44	DHLH08	Luật tổ tụng hành chính	2
45	DHLH09	Pháp luật về công chức, công vụ	2
46	DHLH10	Pháp luật về công chứng và chứng thực	2
47	DHLH11	Pháp luật thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	2
48	DHLH12	Chuyên đề thực hành chuyên ngành Pháp luật hành chính	3
Chuyên ngành Pháp luật kinh tế			
49	DHLD07	Luật sở hữu trí tuệ	2
50	DHLD08	Luật đầu tư	2
51	DHLD09	Luật an sinh xã hội	2
52	DHLD10	Pháp luật ngân hàng	2
53	DHLD11	Pháp luật môi trường	2
54	DHLD12	Chuyên đề thực hành chuyên ngành Pháp luật kinh tế	3
Chuyên ngành Pháp luật về Phụ nữ và Bình đẳng giới			
55	DHLP11	Pháp luật về giám sát và phản biện xã hội	2
56	DHLP04	Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình	2
57	DHLP05	Pháp luật về phòng chống buôn bán người	2
58	DHLP06	Pháp luật về quyền và nghĩa vụ của Phụ nữ	2
59	DHLP07	Pháp luật về quyền trẻ em	2
60	DHLP08	Chuyên đề thực hành chuyên ngành Pháp luật về Phụ nữ và Bình đẳng giới	3
<i>6.2.3. Kiến thức bổ trợ (tự chọn): Chọn 4/7 học phần</i>			
61	DHLH13	Kỹ năng tổ chức công sở	2
62	DHLH14	Soạn thảo văn bản hành chính	2
63	DHLQ09	Kỹ năng tư vấn pháp luật	2
64	DHLH16	Kỹ năng giải quyết các tranh chấp hình sự	2
65	DHLH15	Kỹ năng giải quyết các tranh chấp hành chính	2

66	DHLD13	Kỹ năng giải quyết các tranh chấp dân sự	2
67	DHLP09	Kỹ năng giám sát và phản biện xã hội	2
6.2.3. Thực tập nghề nghiệp - 4 tín chỉ và Thi tốt nghiệp hoặc Khóa luận 6 tín chỉ			
68	DHTT05	Thực tập tốt nghiệp	4
69	DHKL05	Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương	6

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

NĂM THỨ NHẤT (HỌC KỲ 1 - 2)

HỌC KỲ 1			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 1	2	Không
2	Tiếng Anh A1	2	Không
3	Tin học	3	Không
4	Lý luận Nhà nước và pháp luật 1	3	Không
5	Nghề luật và phương pháp học đại học ngành luật	2	Không
6	Giáo dục thể chất	3	Không
Tổng		13 tín chỉ (không tính 3 tín chỉ GD thể chất)	
HỌC KỲ 2			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin 2	3	CN Mác Lênin 1
2	Tiếng Anh A2 (học phần 1)	2	Tiếng Anh A1
3	Lý luận nhà nước và pháp luật 2	3	Lý luận NN và PL 1
4	Tâm lý học đại cương	2	Không
5	Luật hiến pháp	4	Lý luận NN và PL
6	Giới và phát triển	3	Không
7	Giáo dục quốc phòng – an ninh	165 tiết	
Tổng		17 tín chỉ (không tính 165 tiết GD quốc phòng – an ninh)	

NĂM THỨ HAI (HỌC KỲ 3 - 4)

HỌC KỲ 3			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin
2	Tiếng Anh A2 (học phần 2)	2	Tiếng Anh A2 (HP1)
3	Luật hành chính	4	Lý luận NN và PL, Luật Hiến pháp
4	Luật dân sự 1	3	Luật Hiến pháp
5	Luật hình sự 1	3	Luật Hiến pháp
6	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3	Không
Tổng		17 tín chỉ	
HỌC KỲ 4			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Đường lối Cách mạng của Đảng CSVN	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh
2	Tiếng Anh B1 (Học phần 1)	2	Tiếng Anh A2
3	Luật dân sự 2	3	Luật dân sự 1
4	Luật hình sự 2	3	Luật hình sự 1
5	Xây dựng văn bản pháp luật	2	Luật hành chính
6	Logic học đại cương	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác Lênin
7	Học phần tự chọn của khối kiến thức giáo dục đại cương (Chọn 1 trong 4 học phần)	2-3	Không
Tổng		17-18 tín chỉ	

NĂM THỨ BA (HỌC KỲ 5 - 6)

HỌC KỲ 5			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết

1	Tiếng Anh B1 (Học phần 2)	2	Tiếng Anh B1 (HP1)
2	Luật tố tụng dân sự	3	Luật dân sự 1, 2
3	Luật thương mại 1	3	Luật Hiến pháp
4	Pháp luật tài chính	3	Luật Hiến pháp, Luật Hành chính
5	Luật đất đai	3	Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật dân sự
6	Pháp luật lao động	3	Luật Hiến pháp
Tổng		17 tín chỉ	

HỌC KỲ 6

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Công pháp quốc tế	2	Không
2	Tư pháp quốc tế	2	Không
3	Pháp luật phòng chống tham nhũng	2	Lý luận NN và PL
4	Pháp luật về bình đẳng giới	2	Lý luận NN và PL
5	Luật hôn nhân và gia đình	2	Luật Hiến pháp, Luật dân sự 1
6	Luật thương mại 2	3	Luật thương mại 1
7	Luật tố tụng hình sự	3	Luật hình sự 1, 2
Tổng		16 tín chỉ	

NĂM THỨ TƯ (HỌC KỲ 7 - 8)

HỌC KỲ 7

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	6 học phần chuyên ngành chuyên sâu đã chọn	13	Các học phần chung của ngành
2	Lựa chọn 02 học phần kiến thức bổ trợ	4	Một số học phần chuyên ngành
Tổng		17 tín chỉ	

HỌC KỲ 8			
TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
1	Lựa chọn 02 học phần kiến thức bổ trợ	4	Một số học phần chuyên ngành
2	Thực tập nghề nghiệp	4	
3	Thi tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	6	
Tổng		14 tín chỉ	

Lưu ý: Tùy theo kết quả học tập của sinh viên trong mỗi khóa khác nhau để quy định tỷ lệ thi hoặc làm tốt nghiệp căn cứ trên điểm học tập trung bình chung toàn khóa.

Tất cả sinh viên đều phải thực tập nghề nghiệp. Sinh viên không được làm khóa luận phải trình bày báo cáo thực tập và thi tốt nghiệp. Sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp phải thực tập nghề nghiệp theo chủ đề khóa luận và bảo vệ khóa luận trước hội đồng.

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Nhằm định hướng ứng dụng nghề nghiệp, khi xây dựng từng học phần chú trọng đến rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và khả năng tự học của sinh viên.

8.1. Về việc xây dựng nội dung chi tiết học phần

Chương trình đã phân bổ cụ thể về thời lượng lý thuyết và thực hành/thảo luận cho các học phần theo đúng quy định.

Căn cứ vào thực tiễn đào tạo và nội dung chương trình mới, các bộ môn xây dựng nội dung chi tiết học phần cần chú ý đến những kiến thức phục vụ trực tiếp và thiết thực cho việc đào tạo. Các bộ môn chú ý tính kế thừa và thống nhất của các học phần trong và ngoài bộ môn. Ngoài ra, cần chú trọng lồng ghép các vấn đề về giới và bình đẳng giới trong nội dung của từng học phần.

8.2. Về phương pháp giảng dạy

Phương pháp đào tạo nói chung và phương pháp dạy học nói riêng sẽ hướng vào việc tổ chức cho sinh viên học tập với ý thức tự giác, chủ động, tích cực và sáng tạo, linh hoạt, rèn luyện tư duy pháp lý cho sinh viên gắn liền với yêu cầu thực tiễn. Cụ thể:

8.1. Về việc xây dựng nội dung chi tiết học phần

Khi xây dựng nội dung chi tiết cho môn học cần chú ý đến những kiến thức phục vụ trực tiếp và thiết thực cho việc đào tạo, cân đối giữa lý thuyết và thực hành.

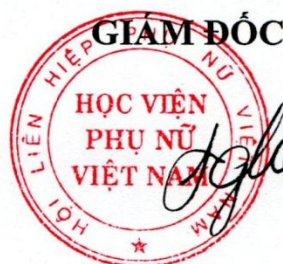
8.2. Về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy hướng vào việc tăng cường tính tự giác, chủ động, tích cực và sáng tạo. Cụ thể:

- Sử dụng đa dạng các hình thức thảo luận nhóm, bài tập tình huống, nghe khách mời, xem clip, đóng vai;
- Khuyến khích sự tham gia của học sinh vào quá trình trao đổi, hỏi đáp liên quan đến nội dung bài học;
- Rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày, kỹ năng hợp tác, kỹ năng phân tích, kỹ năng dự báo, v.v.

8.3. Về đánh giá kết quả học tập

Quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam.



TS. Trần Quang Tiến